QUỐC HỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Luật số: **/2009/QH12**	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khóa XII, kỳ họp thứ

(Từ ngày tháng đến ngày tháng năm 2009)

LUẬT
BÁO CHÍ

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Quốc hội ban hành Luật Báo chí.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động báo chí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động báo chí; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động báo chí.

Điều 3. Vai trò, chức năng của báo chí

Báo chí ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội (dưới đây gọi chung là tổ chức); là diễn đàn của nhân dân.

Điều 4. Bảo đảm quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí.

Báo chí, nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ.

Không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở báo chí, nhà báo hoạt động ***đúng pháp luật***.

Không ai được lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, ***lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.***

Nhà nước không kiểm duyệt báo chí trước khi ***đăng,*** phát sóng.

Điều 5. Các loại hình báo chí

Báo chí nói trong Luật này bao gồm: báo in, báo nói, báo hình**,** báo điện tử.

Điều 6. Giải thích từ ngữ

Trong luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Báo in là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, tranh ảnh, thực hiện bằng phương tiện in phát hành đến người đọc (bao gồm: báo, tạp chí, bản tin thời sự, bản tin thông tấn).

2. Báo nói là loại hình báo chí sử dụng tiếng nói, âm thanh được truyền dẫn, phát sóng bằng các công nghệ khác nhau như vô tuyến, cáp, vệ tinh và mạng Internet.

3. Báo hình là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, tiếng nói, âm thanh, chữ viết được truyền dẫn, phát sóng bằng các công nghệ khác nhau như vô tuyến, cáp, vệ tinh và mạng Internet.

4. Báo điện tử là loại hình báo chí sử dụng chữ viết là chủ yếu, hình ảnh, âm thanh được truyền dẫn trên mạng Internet.

5. Bản tin thời sự là sản phẩm báo chí định kỳ đăng tin thời sự trong nước và thế giới của cơ quan thông tấn nhà nước.

~~***6. Bản tin thông tấn là sản phẩm báo chí định kỳ đăng tin có tính chất chuyên đề của cơ quan thông tấn nhà nước.***~~

7. Phụ trương là trang tăng thêm ngoài số trang quy định của báo và được phát hành cùng số báo chính.

8. Đặc san là ấn phẩm có tính chất báo chí xuất bản không định kỳ tập trung vào một sự kiện, một chủ đề.

9. Chương trình đặc biệt là chương trình phát thanh, chương trình truyền hình không định kỳ, tập trung vào một sự kiện, một chủ đề.

10. Trang chủ (Trang nhất) là trang thông tin hiển thị đầu tiên của báo điện tử, có địa chỉ tên miền quy định tại giấy phép hoạt động báo chí điện tử.

11. Chuyên trang của báo điện tử là trang thông tin thuộc báo điện tử có nội dung về một chủ đề nhất định, có tên miền cấp dưới của tên miền đã được quy định tại giấy phép hoạt động báo điện tử.

12. Truyền dẫn, phát sóng các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình là việc truyền nội dung các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình bằng đường cáp, sóng vô tuyến điện, các phương tiện điện tử khác.

13. Tác phẩm báo chí là tên gọi chung cho tất cả các thể loại báo chí đã được đăng, phát trên báo chí.

14. Sản phẩm báo chí là tên gọi chung cho các loại ấn phẩm của báo chí in được đưa ra phát hành; nội dung chương trình truyền hình, phát thanh, nội dung các trang báo điện tử đã được truyền dẫn, phát sóng.

15. Họp báo là hoạt động cung cấp thông tin của tổ chức hoặc cá nhân trước các đại diện cơ quan báo chí, nhà báo để công bố, tuyên bố, giải thích , trả lời các nội dung có liên quan tới nhiệm vụ hoặc lợi ích của tổ chức, cá nhân.

16. Phát hành báo chí là việc lưu hành các sản phẩm báo chí đến người sử dụng báo chí thông qua các phương tiện khác nhau.

17. Lưu chiểu báo chí là hoạt động xuất trình các sản phẩm báo chí của cơ quan báo chí cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền lưu giữ và kiểm tra.

Điều 7. Chính sách của Nhà nước về phát triển báo chí

1. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện xây dựng và phát triển toàn diện nền báo chí Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhà nước có chính sách đầu tư có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động báo chí; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý hoạt động báo chí; nâng cao cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ quan báo chí.

3. Nhà nước có chính sách trợ cước, trợ giá phát hành và chính sách hỗ trợ khác đối với báo chí phục vụ thiếu niên, nhi đồng, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội trọng yếu và thông tin đối ngoại.

4. Nhà nước có chính sách ưu đãi về thuế, về phí đối với cơ quan báo chí hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có thu.

Điều 8. Quỹ hỗ trợ phát triển báo chí

1. Quỹ hỗ trợ phát triển báo chí là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Quỹ được sử dụng để hỗ trợ cơ quan báo chí và các hoạt động phát triển báo chí và đươc miễn thuế. Việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ phát triển báo chí phải đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn tài chính của Quỹ hỗ trợ phát triển báo chí gồm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

3. Chính phủ quy định cụ thể việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ phát triển báo chí.

Điều 9. Nội dung quản lý nhà nước về báo chí

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp báo chí.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; xây dựng chế độ, chính sách về báo chí.

3. Tổ chức thông tin cho báo chí; quản lý thông tin của báo chí.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ ***người làm*** báo.

5. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học, công nghệ trong lĩnh vực báo chí.

6. Cấp, ***gia hạn, sửa đổi, bổ sung,*** tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép ***thành lập cơ quan*** báo chí ; ***cấp và thu hồi*** Thẻ nhà báo; ***thu hồi, tịch thu ấn phẩm báo chí in, chương trình phát thanh, truyền hình, nội dung báo điện tử.***

7. Quản lý hợp tác quốc tế về báo chí, quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động của báo chí nước ngoài tại Việt Nam.

8. Kiểm tra báo chí lưu chiểu; quản lý kho lưu chiểu báo chí ***quốc gia***.

9. Tổ chức chỉ đạo công tác khen thưởng trong hoạt động báo chí.

10. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển báo chí và việc chấp hành pháp luật về báo chí; thi hành các biện pháp ngăn chặn hoạt động báo chí trái pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí ***theo thẩm quyền***.

Điều 10. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về báo chí.

2. ***Bộ Thông tin và Truyền thông*** chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về báo chí.

4. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quản lý nhà nước về báo chí trong phạm vi địa phương.

Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc phối hợp với ***Bộ Thông tin và Truyền thông*** để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về báo chí.

Điều 11. Hội Nhà báo Việt Nam

Hội Nhà báo Việt Nam ***đại diện,*** bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà báo; ***bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ báo chí cho hội viên; giám sát việc tuân theo pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhà báo;*** tham gia xây dựng và ***tổ chức*** thực hiện chính sách thông tin - báo chí;

thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Những hành vi bị cấm trong hoạt động báo chí

1. Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3. Tiết lộ bí mật Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác mà pháp luật quy định.

4. Thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

Chương II

BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ DO BÁO CHÍ, QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN TRÊN BÁO CHÍ CỦA CÔNG DÂN

Điều 13. Quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân

Công dân có quyền:

1. Được thông tin qua báo chí về mọi mặt của tình hình đất nước và thế giới.

2. Tiếp xúc, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí và nhà báo; gửi tin, bài, ảnh và tác phẩm khác cho báo chí mà

không chịu sự kiểm duyệt của tổ chức, cá nhân nào và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

3. Phát biểu ý kiến ***trên báo chí*** về tình hình đất nước và thế giới; ***tham gia ý kiến vào việc*** xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; ***góp ý***, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và thành viên của các tổ chức đó ***theo quy định của pháp luật***.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan báo chí đối với quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân

Cơ quan báo chí có trách nhiệm:

1. Bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân theo quy định của pháp luật .

2. Tiếp nhận và đăng, phát kiến nghị, phê bình, tin, bài, ảnh và các tác phẩm báo chí khác của công dân có nội dung phù hợp với tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ và không vi phạm Điều 12 của Luật này. Trường hợp không đăng, phát cơ quan báo chí có trách nhiệm trả lời cho tác giả bằng hình thức hộp thư, nhắn tin hoặc bằng văn bản khi có yêu cầu.

3. Thông báo cho tổ chức, cá nhân có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phê bình hoặc đăng, phát trên báo chí của mình trong thời hạn mười ngày đối với báo ngày và báo nói, báo hình, báo điện tử, mười lăm ngày đối với báo tuần, trên số ra gần nhất đối với tạp chí khi nhận được văn bản trả lời của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân trả lời kiến nghị, phê bình đối với vấn đề mà báo chí nêu hoặc tiếp nhận.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân

Các cơ quan, tổ chức tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí được quy định tại Điều 4 và Điều 13 của Luật này.

Khi cơ quan, tổ chức nhận được ý kiến, kiến nghị, phê bình, khiếu nại của tổ chức, công dân; tố cáo của công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí thì trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày báo chí đăng, phát, người đứng đầu tổ chức phải thông báo cho cơ quan báo chí biết kết quả hoặc biện pháp giải quyết.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà không nhận được thông báo của cơ quan, tổ chức thì cơ quan báo chí có quyền chuyển ý kiến, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của công dân đến cơ quan cấp cao hơn có thẩm quyền giải quyết hoặc đưa vấn đề đó lên báo chí.

Điều 16. Cung cấp thông tin cho báo chí

1. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, các tổ chức, ***người có trách nhiệm*** có quyền và nghĩa vụ cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin ***đã cung cấp. Cơ quan báo chí sử dụng thông tin được cung cấp phải nêu rõ xuất xứ nguồn tin.***

2. Đối với vụ án đang ***trong quá trình*** điều tra, ***truy tố***, chưa xét xử ***hoặc xét xử kín*** thì các cơ quan tiến hành tố tụng có quyền không cung cấp thông tin cho báo chí; báo chí có quyền thông tin theo các nguồn tài liệu của mình ***nhưng không được quy kết tội danh; phải nêu rõ là nguồn tin riêng của báo, nhà báo*** và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

3. ***Cơ quan báo chí và nhà báo*** có quyền và nghĩa vụ không tiết lộ tên người cung cấp thông tin nếu có hại cho người đó, trừ trường hợp có yêu cầu của Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh và tương đương trở lên ***khi xét thấy*** cần

thiết cho việc xét xử tội phạm nghiêm trọng, ***rất nghiêm trọng***, ***đặc biệt nghiêm trọng.***

4. Chính phủ quy định cụ thể chế độ cung cấp thông tin cho báo chí.

Chương III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÁO CHÍ VÀ NHÀ BÁO

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của báo chí

Báo chí có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thông tin trung thực về tình hình ***đất*** nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân;

2. Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, ***chính sách*** của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới theo tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; góp phần ổn định chính trị, ***phát triển kinh tế - xã hội,*** nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hoá lành mạnh của nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối ***đại*** đoàn kết toàn dân ***tộc***, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân;

4. Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, ***điển hình tiên tiến***; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực ***trong*** xã hội;

5. Góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số Việt Nam;

6. Mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc, tham gia vào sự nghiệp của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Điều 18. Nhà báo

Nhà báo là người có quốc tịch Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam, có đủ các tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, nghiệp vụ báo chí và đã được cấp Thẻ nhà báo.

Tiêu chuẩn, hồ sơ cấp Thẻ nhà báo do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà báo

1. Thông tin trung thực về tình hình ***đất*** nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân; phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, góp phần thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân.

2. Bảo vệ ***quan điểm***, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, ***chính sách*** của Nhà nước; phát hiện, bảo vệ nhân tố tích cực; đấu tranh phòng, chống các tư tưởng, hành vi sai phạm.

3. Thường xuyên học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức và nghiệp vụ báo chí; không được lạm dụng danh nghĩa nhà báo để sách nhiễu và làm việc vi phạm pháp luật.

4. Phải cải chính, xin lỗi trong trường hợp thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan báo chí về nội dung tác phẩm báo chí của mình.

6. Hoạt động báo chí trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ Việt Nam; hoạt động báo chí ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

7. Khai thác và được cung cấp thông tin trong hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật.

8. Khước từ việc ***viết,*** biên soạn hoặc tham gia biên soạn tác phẩm báo chí trái với quy định của pháp luật về báo chí.

9. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ***chính trị,*** nghiệp vụ báo chí; hưởng một số chế độ ưu tiên cần thiết trong hoạt động báo chí theo quy định của Chính phủ.

10. Được pháp luật bảo hộ trong hoạt động nghề nghiệp. Không ai được đe doạ, uy hiếp tính mạng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phá huỷ, thu giữ phương tiện, tài liệu, cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật.

Điều 20. Trả lời trên báo chí

Người đứng đầu cơ quan báo chí có quyền yêu cầu ***cơ quan***, tổ chức, ***cá nhân có thẩm quyền*** trả lời vấn đề mà công dân nêu ra trên báo chí; ***cơ quan***, tổ chức, ***cá nhân được yêu cầu*** có trách nhiệm trả lời trên báo chí.

Cơ quan, tổ chức, công dân có quyền yêu cầu cơ quan báo chí trả lời vấn đề mà ***cơ quan*** báo chí đã thông tin; cơ quan báo chí có trách nhiệm trả lời ***trên báo chí.***

Điều 21. Cải chính trên báo chí

1. ***Cơ quan*** báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì phải đăng, phát lời cải chính, xin lỗi.

2. Khi có văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin trên báo chí sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì cơ quan báo chí phải đăng, phát phần nội dung kết luận đó và lời cải chính, xin lỗi của cơ quan báo chí, của tác giả vào đúng vị trí với cùng một kiểu, cỡ chữ đã đăng (đối với báo in, báo điện tử), đúng chuyên mục đã phát sóng (đối với báo nói, báo hình).

Thời điểm đăng, phát được tính từ ngày cơ quan báo chí nhận được văn bản kết luận: năm ngày đối với báo ngày, báo điện tử, báo nói, báo hình; mười ngày đối với báo tuần; trong số ra gần nhất đối với tạp chí. Đối

với tạp chí xuất bản trên ba mươi ngày một kỳ thì tạp chí phải có văn bản trả lời ngay cho tổ chức, cá nhân và phải đăng trong số ra gần nhất.

3. Trường hợp cơ quan báo chí, tác giả tự phát hiện thông tin trên báo chí sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân thì phải cải chính, xin lỗi. Thời điểm đăng, phát cải chính, xin lỗi kể từ khi tự phát hiện thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Khi có căn cứ cho rằng cơ quan báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm tổ chức, cá nhân thì tổ chức, cá nhân có quyền nêu ý kiến phản hồi bằng văn bản khiếu nại tới cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí hoặc khởi kiện tại tòa án.

Trường hợp không nhất trí với ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân, cơ quan báo chí vẫn phải đăng ý kiến phản hồi đó và có quyền thông tin tiếp làm rõ quan điểm của mình.

Sau ba lần đăng, phát ý kiến phản hồi mà không có sự nhất trí giữa hai bên thì cơ quan báo chí phải ngừng đăng, phát và báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan báo chí có quyền không đăng, phát ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân nếu ý kiến đó vi phạm pháp luật, xúc phạm đến uy tín, danh dự của cơ quan báo chí, tác giả đồng thời thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân biết và báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. Cơ quan báo chí phải đăng ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân. Thời điểm đăng, phát thực hiện theo quy định về đăng cải chính tại Khoản 2 điều này.

Chương IV

Điều 22. Đối tượng được thành lập cơ quan báo chí

Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác do Chính phủ quy định được thành lập cơ quan báo chí.

Điều 23. Điều kiện thành lập cơ quan báo chí

1. Xác định rõ loại hình báo chí xin phép hoạt động; xác định tên gọi cơ quan báo chí; tên gọi ấn phẩm, tên kênh, hệ chương trình phát thanh, truyền hình, tên chuyên trang của báo điện tử; tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ; phạm vi phát hành chủ yếu (đối với báo in); chương trình, thời gian, thời lượng phát sóng, phạm vi phục vụ (đối với báo nói, báo hình).

2. Có người có đủ tiêu chuẩn để đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí, Tổng biên tập.

3. Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm thực hiện các quy trình để hoạt động báo chí.

4. Có trụ sở hoạt động, có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật; có các giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có tên miền đã đăng ký (đối với báo điện tử).

5. Phù hợp với quy hoạch hệ thống báo chí toàn quốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chủ quản báo chí

Cơ quan chủ quản báo chí là tổ chức đứng tên xin cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí và chịu trách nhiệm về hoạt động của cơ quan báo chí.

Cơ quan chủ quản báo chí có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xác định loại hình báo chí, tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, ngôn ngữ thể hiện của từng loại hình, từng loại sản phẩm báo chí.

2. Chỉ đạo cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ, phương hướng và kế hoạch hoạt động, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, ***cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu cơ quan báo chí và Tổng biên tập chỉ được quyết định*** sau khi có sự thống nhất ý kiến bằng văn bản của ***Bộ Thông tin và Truyền thông.***

4. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan báo chí, ***định kỳ báo cáo về hoạt động của cơ quan báo chí với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí; khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân đối với cơ quan báo chí thuộc quyền theo quy định của pháp luật.***

5. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện nghiệp vụ, bảo đảm nguồn kinh phí và tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan báo chí.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình đối với các sai phạm của cơ quan báo chí trực thuộc.

7. Cử đại diện lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, quản lý cơ quan báo chí.

Điều 25. Cơ quan báo chí

Cơ quan báo chí là cơ quan thực hiện một ***hoặc một số loại hình báo chí quy định tại Điều 5 của Luật này.***

Cơ quan báo chí tổ chức và hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có thu hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện.

Điều 26. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu cơ quan báo chí

1. Người đứng đầu cơ quan báo chí là Chủ nhiệm (báo in, báo điện tử), Tổng Giám đốc, Giám đốc (Đài phát thanh, Đài truyền hình).

2. Tiêu chuẩn bổ nhiệm:

a) Là người có quốc tịch Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam.

b) Có đủ tiêu chuẩn chính trị; được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp thẻ nhà báo.

c) Tốt nghiệp đại học báo chí hoặc đại học chuyên ngành.

3. Người đứng đầu cơ quan báo chí chỉ được giữ chức vụ này tại một cơ quan báo chí.

Người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí, đại diện lãnh đạo cơ quan chủ quản không được kiêm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan báo chí.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí;

b) Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản và trước pháp luật về nội dung thông tin báo chí và mọi hoạt động của cơ quan báo chí;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của cơ quan báo chí;

d) Ký duyệt khung nội dung chương trình các sản phẩm báo chí;

đ) Quyết định số lượng in, định giá, điều chỉnh giá bán lẻ các ấn phẩm báo chí;

e) Quản lý tổ chức, nhân sự, tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan báo chí;

g) Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản và trước pháp luật về các sai phạm trong hoạt động, thông tin báo chí; khen thưởng và kỷ luật đối với các đơn vị và cá nhân thuộc quyền;

h) Trường hợp cơ quan báo in, báo điện tử thực hiện thêm loại hình báo chí khác hoặc xuất bản nhiều ấn phẩm báo chí (báo in) hoặc nhiều chuyên trang (báo điện tử); báo nói, báo hình được phép thực hiện loại hình báo chí khác hoặc có nhiều kênh, nhiều ban chương trình, người đứng đầu cơ quan báo chí có thể kiêm nhiệm giữ chức vụ Tổng biên tập đối với một số loại hình báo chí hoặc một số ấn phẩm, kênh chương trình, ban chương trình của cơ quan báo chí.

Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng biên tập

1. Tổng biên tập là người tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về nội dung ấn phẩm của báo in, nội dung của báo điện tử; kênh, hệ hoặc ban chương trình của đài phát thanh, đài truyền hình, chương trình nghe nhìn, thời sự.

2. Tiêu chuẩn bổ nhiệm:

a) Là người có quốc tịch Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam.

b) Có đủ tiêu chuẩn chính trị; được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Thẻ nhà báo.

c) Tốt nghiệp đại học báo chí hoặc đại học chuyên ngành.

d) Đã từng giữ các chức vụ Trưởng, Phó phòng, Ban nghiệp vụ báo chí.

e) Đã qua lớp bồi dưỡng quản lý báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức và cấp chứng chỉ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức tiếp nhận, biên tập tin, bài, ảnh; hình thành nội dung thông tin các sản phẩm báo chí; điều hành, quản lý phóng viên, biên tập viên thuộc quyền.

b) Ký duyệt ma két, nội dung chương trình trước khi đăng, phát.

c) Quyết định việc đăng, phát thông tin trên báo chí.

d) Chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí và trước pháp luật về nội dung thông tin báo chí.

3. Tổng biên tập chỉ được giữ chức vụ này tại một cơ quan báo chí.

Điều 28. Cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí

1. Để thành lập cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản phải có hồ sơ xin cấp giấy phép gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hồ sơ cấp phép do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

2. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì chậm nhất là ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin phép thành lập cơ quan báo chí, ***Bộ Thông tin và Truyền thông*** phải trả lời bằng văn bản, nói rõ lý do.

Tổ chức bị từ chối cấp giấy phép ***mà không có lý do chính đáng thì*** có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền hoặc khởi kiện tại Toà án.

3. Sau khi được cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí, cơ quan chủ quản báo chí hoàn thành các thủ tục cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Cấp giấy phép xuất bản đặc san, phụ trương; mở thêm kênh, hệ phát thanh, truyền hình; chuyên trang của báo điện tử

1. Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản đặc san, phụ trương; mở thêm kênh, hệ phát thanh, truyền hình; chuyên trang của báo điện tử cho các cơ quan báo chí.

2. Tổ chức không có cơ quan báo chí có nhu cầu xuất bản đặc san phải được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép.

3. ***Hồ sơ cấp giấy phép xuất bản đặc san, phụ trương; mở thêm kênh, hệ phát thanh, truyền hình, chuyên trang của báo điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.***

Điều 30. Hiệu lực của Giấy phép

1. Sau khi nhận được giấy phép thành lập cơ quan báo chí hoặc giấy phép xuất bản phụ trương; mở thêm kênh, hệ phát thanh, truyền hình; chuyên trang của báo điện tử; xuất bản đặc san thì cơ quan báo chí, tổ chức mới được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hợp đồng in, đưa lên mạng thông tin máy tính, truyền dẫn, phát sóng thử nghiệm.

Giấy phép thành lập cơ quan báo chí và giấy phép xuất bản phụ trương; mở thêm kênh, hệ phát thanh, truyền hình; chuyên trang của báo điện tử có hiệu lực trong năm năm kể từ ngày ký giấp phép.

Không được chuyển nhượng các loại giấy phép cho cơ quan, tổ chức khác.

2. Sau chín mươi ngày đối với báo in và báo điện tử, một trăm tám mươi ngày đối với báo nói, báo hình, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nếu cơ quan báo chí không hoạt động thì giấy phép không còn giá trị. Cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm thu hồi lại giấy

phép. Nếu muốn tiếp tục hoạt động phải làm thủ tục xin phép lại.

3. Cơ quan báo chí tạm ngừng hoạt động hoặc thôi không hoạt động, phải báo trước mười lăm ngày bằng văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; phải tự thông báo trên ấn phẩm hoặc trên kênh, hệ phát thanh, truyền hình của mình. Trường hợp không hoạt động nữa thì giấy phép bị thu hồi.

4. Cơ quan báo chí phải thực hiện đúng những điều ghi trong giấy phép thành lập cơ quan báo chí.

Điều 31. Thay đổi cơ quan chủ quản, tên gọi của cơ quan chủ quản; thay đổi nội dung ghi trong giấy phép

1. Khi thay đổi cơ quan chủ quản, tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí , cơ quan chủ quản phải làm thủ tục xin cấp giấy phép thành lập cơ quan báo chí theo quy định tại Điều 28 của Luật này.

2. Khi thay đổi tên gọi của cơ quan chủ quản, tên gọi của cơ quan báo chí, tên gọi ấn phẩm báo chí, tên kênh, hệ chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; tên miền, tên chuyên trang của báo điện tử; thay đổi số trang; phạm vi, thời gian, thời lượng truyền dẫn, phát sóng, cơ quan chủ quản phải có văn bản gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xin đổi giấy phép.

3. Khi thay đổi trụ sở, loại máy phát, công suất, đặc điểm kỹ thuật của ăng-ten phát, địa điểm truyền dẫn, phát sóng, thay đổi giấy phép tần số hoặc kênh tần số vô tuyến điện, cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chậm nhất là bảy ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 32. Các thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí

Cơ quan báo chí phải ghi, thể hiện đầy đủ các thông tin sau:

1. Trên trang nhất, bìa 1 (đối với báo in), trang chủ, các trang (đối với báo điện tử):

a)Tên báo chí;

b) Tên cơ quan báo chí, tên cơ quan chủ quản (in dưới tên báo chí); tên miền;

c) Số thứ tự của kỳ phát hành báo chí;

d) Ngày, tháng, năm phát hành;

2. Dưới chân trang cuối, bìa cuối, trang chủ:

a) Số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép;

b) Địa chỉ của cơ quan báo chí, số điện thoại, fax, email, 8. Họ, tên người đứng đầu cơ quan báo chí, tổng biên tập;

c) Nơi in, khuôn khổ, số trang;

d) Kỳ hạn xuất bản;

e) Giá bán.

3. Đối với báo nói, báo hình phải thể hiện biểu tượng, nhạc hiệu.

Điều 33. Liên kết trong hoạt động báo chí

1. Cơ quan báo chí được phép liên kết trong hoạt động báo chí với cơ quan báo chí khác, pháp nhân, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật sau khi được sự đồng ý của cơ quan chủ quản và được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoặc chấp thuận bằng văn bản.

Người đứng đầu cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động liên kết trong lĩnh vực báo chí theo quy định của pháp luật .

2. Cơ quan báo chí được phép liên kết trong các lĩnh vực sau:

a) Thiết kế, trình bày, in báo, quảng cáo, phát hành báo chí.

b) Khai thác hoặc mua bản quyền về măng sét, nội dung các ấn phẩm báo chí thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ, thể thao, giải trí, quảng cáo và thông tin kinh tế của báo chí nước ngoài để xuất bản tại Việt Nam.

c) Tổ chức báo chí nước ngoài được phép liên kết khai thác hoặc mua toàn bộ bản quyền về măng sét, nội dung các ấn phẩm báo chí Việt Nam để xuất bản tại nước ngoài.

d) Sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ, thể thao, giải trí , quảng cáo và thông tin kinh tế.

đ) Mua các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình nước ngoài theo quy định của pháp luật để biên tập, biên dịch, truyền dẫn, phát sóng tại Việt Nam

3. Chính phủ quy định chi tiết việc liên kết trong hoạt động báo chí.

Điều 34. Tài chính của cơ quan báo chí

1. Tài chính của cơ quan báo chí bao gồm các nguồn từ cơ quan chủ quản báo chí cấp, thu từ bán báo, quảng cáo, hoạt động kinh doanh dịch vụ và tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Hoạt động kinh doanh dịch vụ của cơ quan báo chí phải phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chính sách ưu đãi về thuế, về phí trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ và mô hình hoạt động của cơ quan báo chí.

4. Cơ quan báo chí phải thực hiện chế độ kế toán, thống kê, thanh tra, kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Văn phòng đại diện và phóng viên thường trú

1. Cơ quan báo chí được đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú tại các địa phương trong cả nước khi có nhu cầu.

2. Việc đặt văn phòng đại diện do ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan báo chí có nhu cầu đặt văn phòng đại diện cấp giấy phép hoạt động.

3. Hồ sơ xin cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ quan báo chí gồm:

a) Đơn xin đặt văn phòng đại diện nêu rõ mục đích, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, trụ sở, tên người đứng đầu văn phòng đại diện;

b) Bản sao công chứng giấy phép thành lập cơ quan báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp;

c) Bản sao quyết định thành lập cơ quan báo chí;

4. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5. Trường hợp cơ quan báo chí cử phóng viên thường trú tại địa phương mà cơ quan báo chí không có văn phòng đại diện thì phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi phóng viên được cử đến và phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

6. Người đứng đầu Văn phòng đại diện của cơ quan báo chí và phóng viên thường trú nêu tại khoản 5 Điều này phải có Thẻ nhà báo do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.

7. Khi có sự thay đổi về địa điểm, người đứng đầu Văn phòng đại diện, phóng viên thường trú thì cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi đặt Văn phòng đại diện hoặc nơi phóng viên thường trú được cử đến.

8. Việc đặt cơ quan đại diện, cử ***phóng viên*** thường trú của báo chí Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan đại diện, ***phóng viên*** thường trú của báo chí nước ngoài tại Việt Nam do Chính phủ quy định.

Điều 36. Khóa mã các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, báo điện tử

Đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử có quyền khóa mã các chương trình phát thanh, truyền hình, báo điện tử, trừ các chương trình quảng bá theo quy định của Chính phủ.

Điều 37. In báo chí

Cơ sở in có trách nhiệm thực hiện hợp đồng bảo đảm thời gian phát hành báo chí; không in báo chí không có giấy phép, không được in lại tác phẩm báo chí đã có ***quyết định*** cấm lưu hành của cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

Điều 38. Phát hành báo chí

1. Cơ quan báo chí thực hiện phát hành báo chí theo đúng quy định ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

Cơ quan báo chí được tổ chức phát hành hoặc uỷ thác cho tổ chức cá nhân có đăng ký phát hành.

2. Ngành Bưu chính có trách nhiệm phát hành các loại báo chí công ích theo quy định của Chính phủ và phát hành các loại báo chí khác theo hợp đồng ký kết với các cơ quan báo chí.

3. Không ai được cản trở việc phát hành báo chí tới người đọc nếu không có lệnh cấm lưu hành.

Không được lưu hành ấn phẩm báo chí không có giấy phép hoạt động hoặc đã có lệnh cấm lưu hành.

Trường hợp có lệnh thu hồi ấn phẩm báo chí thì cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí, các tổ chức, cá nhân tham gia phát hành báo chí, các tổ chức được phép xuất nhập khẩu báo chí có trách nhiệm thực hiện; các ***Sở Thông tin và Truyền thông***, ***Công an cấp tỉnh*** có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Cơ quan báo chí, tổ chức phát hành báo chí có ấn phẩm bị thu hồi phải chịu toàn bộ chi phí cho việc thu hồi đó.

4. Khung cước phí, chính sách trợ cước, trợ giá phát hành báo chí do Chính phủ quy định.

Điều 39. Truyền dẫn, phát sóng

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng chương trình có trách nhiệm bảo đảm thời gian, thời lượng, phạm vi tỏa sóng; chất lượng truyền dẫn, phát sóng theo quy định của pháp luật ..

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng phải bảo đảm truyền dẫn, phát sóng nguyên vẹn nội dung thông tin của cơ quan báo chí .

3. Không được truyền dẫn, phát sóng nội dung, chương trình đã có lệnh cấm lưu hành, đăng, phát hoặc tịch thu.

Điều 40. Chế độ lưu chiểu báo chí, nộp ấn phẩm báo chí cho Thư viện Quốc gia:

1. Cơ quan báo chí phải thực hiện chế độ lưu chiểu theo quy định sau đây:

a) Báo chí Trung ương và báo chí in tại Hà Nội phải nộp năm bản cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương chậm nhất là hai giờ kể từ thời điểm phát hành;

b) Báo chí in tại địa phương phải nộp hai bản cho cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương chậm nhất là hai giờ kể từ thời điểm phát hành và đồng thời nộp năm

bản cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương qua hệ thống bưu điện;

c) Đài phát thanh, đài truyền hình có trách nhiệm lưu giữ nội dung thông tin đã truyền dẫn, phát sóng trong thời gian bốn mươi lăm ngày kể từ ngày truyền dẫn, phát sóng;

d) Cơ quan báo điện tử phải thực hiện chế độ lưu giữ nguyên vẹn nội dung thông tin đăng, phát trong thời gian ba tháng kể từ ngày đăng, phát.

2. Khi nộp báo chí lưu chiểu, cơ quan báo chí phải ghi rõ: Báo chí nộp lưu chiểu, số lượng phát hành, ngày, giờ nộp lưu chiểu, chữ ký của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được uỷ quyền.

Báo chí được phép in lại phải nộp lưu chiểu như in lần thứ nhất.

Báo chí nộp lưu chiểu qua bưu điện được ưu tiên chuyển nhanh nhất đến cơ quan nhận lưu chiểu. Thời gian nộp lưu chiểu căn cứ vào dấu bưu điện nơi chuyển đi.

3. Cơ quan báo chí phải nộp năm bản ấn phẩm báo chí để lưu giữ tại Thư viện Quốc gia.

Điều 41. Đọc, kiểm tra báo chí lưu chiểu

1. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức đọc, kiểm tra báo chí lưu chiểu; Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đọc, kiểm tra báo chí được nộp lưu chiểu tại địa phương.

Trong trường hợp phát hiện báo chí vi phạm quy định của Luật này thì Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho người đọc, kiểm tra báo chí lưu chiểu.

Điều 42. Xuất, nhập khẩu báo chí

1. Báo chí xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được phép xuất khẩu ra nước ngoài;

2. Việc nhập khẩu báo chí được thực hiện thông qua cơ sở xuất nhập khẩu báo chí.

3. Cơ sở nhập khẩu báo chí phải đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu với Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi nhập khẩu.

4. Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí mà mình nhập khẩu.

Điều 43. Họp báo

1. Tổ chức, công dân muốn họp báo phải thông báo bằng văn bản trước hai mươi bốn giờ đồng hồ cho cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở địa phương nơi tổ chức họp báo.

2. Việc họp báo chỉ được tổ chức khi cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chấp thuận; trường hợp cơ quan quản lý nhà nước về báo chí không có văn bản trả lời thì tổ chức, công dân được tiến hành họp báo.

Nội dung họp báo phải đúng với nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chấp thuận.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có quyền không chấp thuận hoặc đình chỉ cuộc họp báo nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nội dung họp báo vi phạm Điều 12 Luật này.

4. Cơ quan, tổ chức, đoàn đại biểu, cá nhân nước ngoài có nhu cầu họp báo tại Việt Nam phải thực hiện các quy định về hoạt động báo chí nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 44. Quảng cáo *trên báo chí*

Báo chí được đăng, phát quảng cáo. ***Việc đăng, phát quảng cáo trên báo chí phải tuân thủ các quy định của luật này và của pháp luật về quảng cáo.***

Điều 45. Quyền tác giả trong lĩnh vực báo chí

Cơ quan báo chí phải thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả khi đăng, phát.

Điều 46. Thanh tra báo chí

Thanh tra báo chí là thanh tra chuyên ngành về báo chí.

Tổ chức và hoạt động của thanh tra báo chí được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 47. Khen thưởng *trong lĩnh vực báo chí*

Cơ quan báo chí, nhà báo, tổ chức và công dân có thành tích và cống hiến vào hoạt động báo chí thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 48. Xử lý vi phạm *trong lĩnh vực báo chí*

1. Cơ quan báo chí, ***tổ chức tham gia hoạt động báo chí*** vi phạm quy định ***của Luật này*** thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị cảnh cáo ***hoặc*** phạt tiền ***và có thể bị áp dụng biện pháp*** thu hồi, tịch thu ấn phẩm, băng đĩa ghi âm, ghi hình, đình bản tạm thời hoặc ***tước quyền sử dụng giấy phép trong hoạt động báo chí.***

2. Người đứng đầu cơ quan báo chí, nhà báo, người tham gia hoạt động nghiệp vụ báo chí khác, ***người tham gia hoạt động báo chí*** có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, thu hồi thẻ nhà báo, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. *T**ổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực báo chí thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.***

4. Trường hợp cơ quan báo chí**,** nhà báo, tổ chức, cá nhân ***tham gia hoạt động báo chí vi phạm*** gây thiệt hại đến ***quyền*** và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác, thì ***ngoài việc bị xử lý theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này còn*** phải ***công khai xin lỗi, cải chính trên báo chí,*** bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 49*. Hiệu lực thi hành*

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 0... tháng 0... năm 20....

2. Luật này thay thế Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999.

Điều 50. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Điều..... của Luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2009.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI